

Nguyễn Mỹ (Đọc Sách)

# NHỮNG TÁC PHẨM DƯỚI THỜI ĐẠI KGB

(Kiến Thức Văn Học Nga)



Kể từ năm 1989, Vitali Chentalinski, cựu vô tuyến điện báo viên vùng Bắc Cực trở thành thi sĩ, đã thực hiện một công trình có thể nói là tuyệt vời tại Moscou: Nhân danh là đại diện của Hội Đồng Liên Bang Những Người Thừa Kế Các Văn Nghệ Sĩ Bị Đàn Áp, ông đã ra công tìm tòi, tra cứu các tài liệu lưu trữ của nhà tù Loubianka, cơ sở từ lâu vẫn dùng để chứa chấp các hồ sơ thanh trừng, hạ sát của cơ quan an ninh, mật vụ Xô Viết. Cũng nhờ ông, dần dần từng chút, lộ ra như một tảng băng lạnh buốt, những đau khổ hành hạ được che đậy giấu diếm bấy lâu với các bản thảo mà người ta tưởng rằng đã bị đánh mất, đốt cháy, thủ tiêu, hoặc ngay như chưa từng được ai biết đến sự có mặt của chúng; tất cả đã được Chentalinski lôi ra trình làng trong các nhà xuất bản.

Năm 1994, ông đã cho chào đời tại Pháp một quyển sách mang tựa đề *Parole Ressuscitée (Lời Sống Còn Trỗi Dậy)* –và hẳn là còn khá lâu về sau nó mới có thể được ra mắt tại chính đất nước ông- kể lại những lặn ngụp tìm hiểu thấu đáo của ông trong giòng văn học tuần giáo thế kỷ này ở Nga. Thế là người ta nhìn thấy những trỗi dậy của những Isaac Babel, Boris Pilniak, Andrei

Platonov, Ossip Mandelstam, cũng như nhiều nam nhân, phụ nữ khác trong bóng tối, như Nina Hagen Thorn, Gueorgui Demidov... Các tài liệu trộn lẫn những phê bình của tác giả. Thảng hoặc có người tiếc rằng không được đọc thấy nhiều hơn những tài liệu trong tình trạng nguyên mẫu của chúng, thì bù lại, họ lại có được nhiều hơn mọi tin tức chính xác, rành mạch về những vụ bắt bớ giam cầm, các bài viết “tự kiểm điểm” của các nạn nhân, các bản án, tù đầy, hoặc ngay cả án tử hình, học tập cải tạo nhiều năm. Có thể nói, tác phẩm *Parole Ressuscitée* của Vitali Chentalinski là một bản tổng lược những khổ nhục cực hình, cũng là viên đá đầu tiên để xây dựng một bộ đài tưởng niệm những con người đã bỏ mạng ấy.

### **VSEVOLOD MEYERHOLD:**

Đạo diễn, sinh năm 1874, vào đảng Cộng Sản ngay từ thời kỳ đầu 1917, hiến thân cho nền kịch nghệ Cách Mạng Mới thập niên 1920. Sau đó, giờ thất sủng đã điểm! Hí viện của ông bị giải tán năm 1938, ông bị bắt giam năm 1939, xử bắn tháng 2/1940. Trước khi chết, ông viết một lá thư cho Molotov, chủ tịch hội đồng cố vấn ủy ban nhân dân (tức là ngài Thủ Tướng) để tố cáo, lên án những trò tra tấn hành hạ thể xác và tinh thần mà ông phải chịu đựng từ những cán bộ cải tạo, quản giáo ở nhà tù Loubianka. Lá thư được lưu giữ trong hồ sơ của ông, bây giờ nhờ Vitali Chentalinski, nó soi sáng cho thấy bề mặt thâm hiểm của những trường hợp gọi là giáo dục cải tạo:

*“Tôi bị đánh đập tàn nhẫn, tôi chỉ là một ông già 65 tuổi. Chúng bắt tôi nằm sấp xuống đất, đánh trên lưng, dùng một cái dùi cui bao lại bằng cao su mà nện vào gót chân tôi. Thế rồi chúng dựng tôi ngồi dậy trên một chiếc ghế, lại tiếp tục đánh với cái dùi cui ấy. Liên tiếp những ngày sau đó, trong khi dùi về còn đầy bầm tím, chúng lại lôi tôi ra tra tấn trên chính những vết bầm xanh đỏ tím vàng. Nỗi đau đớn lên đến tột cùng như thể người ta đang đổ dầu sôi lửa bỏng lên chỗ nhạy cảm nhất giữa hai bắp vế tôi. Tôi phải gào thét kêu khóc theo những đau đớn ấy. (...) Cái TÔI trong tôi bị xẻ làm đôi, nửa phần phải*

*tìm cho ra những tội ác đã phạm, mà nếu tìm không được thì nửa phần kia phải cố bịa ra. Trường hợp đó, cán bộ quản giáo thật là hữu hiệu trên những giúp đỡ, đã cùng tôi tung hứng phịa ra tội ác như một cặp song ca bài trùng. Có khi những hứng khẩu của tôi đã suy cạn, lũ cán bộ giáo huấn hai, ba tên sắp lại phân tích tỉ mỉ từng chi tiết của bài tự kiểm (có những bài phải viết đi viết lại 4, 5 lần.) Mọi giác quan của tôi trở nên ù lì, vô cảm. Cán bộ cải tạo nhắc nhở không ngừng rằng: ‘Nếu mày không chịu viết bản tự kiểm, -có nghĩa rằng nếu tôi không thể phịa ra hơn nữa- thì bọn tao sẽ dần mày nát xương, chỉ để nguyên vẹn cái đầu và cánh tay phải cho mày viết; tất cả phần còn lại sẽ chỉ là một đồng thịt vụn dẫm máu.’ Thế là tôi phải nhắm mắt ký nhận hết thảy mọi thứ. (...)’*

### **ISAAC BABEL:**

Tác giả quyền *Đoàn Kỵ Binh Đỏ* bị theo dõi từ lâu nhưng chỉ bị bắt giam vào ngày 16/5/1939, đặt dưới quyền kiểm soát quản huấn của Nikolai Ejov, cựu ủy viên Nhân Dân Đối Nội (mà sau này bị Staline bãi chức và thay thế Beria. Ejov từng kết án vợ chính thức của mình cùng với Isaac Babel là những phần tử của một hệ thống phản loạn, gián điệp.) Người ta đã tịch thu tại nhà Isaac Babel 15 tập bản thảo viết tay; một chồng sổ to-nhỏ; 517 lá thư; 252 giấy tờ các loại. Sau thời gian đầu kiểm thảo, nhận tội, Isaac đã từng nhiều lần phủ nhận, phản kháng trước khi ra tòa lãnh án tử hình ngày 26/1/1940, xử quyết ngay ngày hôm sau, chết vào tuổi 46. Theo mật vụ KGB, tất cả những gì tịch thu ở nhà ông đã hoàn toàn bị thủ tiêu. Trong hồ sơ của ông, cái tên André Malraux hơn một lần được đề cập tới. Người ta kết tội Isaac Babel đã nhiều lần gặp gỡ nhà văn Pháp để chuyển giao những hồ sơ tối mật liên quan đến cơ quan hàng không Xô Viết. Kỳ thật, những gì gọi là “hồ sơ tối mật quốc gia” thì lại được in đầy trên các báo thời ấy. Những bản báo cáo hỏi cung, tra khảo được Vitali Chentalinski tóm lược trình bày lại, thật ê chề kinh khủng.

Cũng giống như Meyerhold bị bắt cùng lúc, Isaac Babel “*chưa hỏi đã khai, chưa đánh đã nhận.*” Từ 8 năm trước đó, Babel vẫn tự mặc cảm theo một nỗi “bất lực sáng tạo”, điều mà theo ông nói sau đó, đúng là “*trong những điều kiện sống của xã hội CS Xô Viết, có thể bị coi là phá hoại, là từ chối sự sáng tác*”; nên ông đã tự nhận tất cả những gì người ta muốn kết tội, lại còn tự thú nhiều hơn người ta chờ đợi, vô tình làm liên lụy đến một số bạn hữu của ông (Boris Pasternak, Chlovski, Olecha...) Nhưng khi giật mình nhận ra sự sai lầm của mình, ông lại phủ nhận hết những gì đã thú, nỗ lực cứu mạng những người vô tình bị dính mắc với ông.

*[Những khám phá ê chề này đã làm cho Vitali Chentalinski bị chụp mũ là bài Do Thái –vì Babel là gốc Do Thái.]*

Trong lúc tuyệt vọng, tất cả những tội lỗi trên đời mà Isaac đã tự gán cho mình được viết song song với những cuộc khảo cung, là một bản tường trình cá nhân dưới hình thức ghi chú những nhận xét. Theo Vitali Chentalinski, những tường trình này đã được sử dụng làm bản thảo cho những bài viết chính thức các cuộc thẩm cung của nhà nước. Các cán bộ đã cẩn thận bỏ qua những đoạn mà Isaac tự bào chữa trách nhiệm của mình, tất nhiên là họ cũng không quên làm nổi bật những liên hệ thâm trầm của nhà văn với vài nhân vật chính quyền (như Makxim Gorki, Maiakovski). Tuy nhiên, không kể các bản tự thú dường như không thật, Vitali Chentalinski đã lọc ra được vài nhận xét của Isaac Babel rất chi tiết sống động và đầy tính sự thật; những điều đã khéo léo qua mắt được sự dòm dõ đánh hơi của bọn tra khảo, cho người ta thấy sự biến thái thăng hoa trí thức thâm kín của Babel. Ví dụ như:

*“Tôi đã tuyên bố rằng không phải sự thay đổi con người mà chính là thay đổi cả những thế hệ sắp đến trên đất nước chúng ta (...) rằng người ta sẽ bắt giữ hết các nhân vật chính trị, quân nhân, những người tài ba nhất của đất nước. Tôi phàn nàn cho điều thiếu sót trong cái nhìn chung với cái vẻ xám xịt của dòng văn học Xô Viết mà theo tôi, chính là hậu quả của thời đại, của khoảng không gian mà chúng ta*

*đang sống, đang hít thở bây giờ. Đồng thời tôi lại thấy mình đang đi vào một con đường không lối thoát. (...)*

### **MIKHAIL BOULGAKOV:**

Ngày 7/5/1926, công an chính trị thực hiện một cuộc tảo thanh, tịch thu tại nhà Boulgakov, khi đó đang là tâm điểm của những môn đồ văn học Xô Viết, lấy đi hai bản thảo viết tay “trần trề sinh lực” của ông: một truyện ngắn, *Tám Lòng Chó Chết* và ba tập nhật ký ghi từ 1922-1925. Sau nhiều phen thỉnh cầu, vận động, cuối cùng ông đã đòi lại được chúng vào năm 1929 để đốt bỏ. Tuy nhiên ngày hôm nay, người ta vẫn có được một bản để đọc: *“Một vụ KGB đã sao chép lại trong thời gian tịch thu chúng.”*

Năm 1930, Boulgakov viết một lá thư gửi lên Staline để phản đối sự ngược đãi đối với ông (tác phẩm không được in, ông không được hành nghề đạo diễn), và xin được cùng vợ xuất ngoại. Ngày 18/4/1930, một buổi thứ Sáu, đang ngủ trưa, Boulgakov bị lôi dậy với tiếng chuông điện thoại:

*“Mikhail Afanassievitch Boulgakov đấy à?”*

*“Chính tôi.”*

*“Đồng chí lãnh tụ Staline muốn nói chuyện với ông.”*

*“Cái gì? Staline à? Đúng là Staline chứ?”*

*Thế rồi một giọng nói đặt sệt vùng Georgia cất lên:*

*“Đúng thế, chính là đồng chí Staline đang nói đây. Thân chào đồng chí Boulgakov.”*

*“Xin chào Iossif Vissarionovitch.”*

*“Chúng tôi đã nhận được thư của đồng chí và các đồng chí khác, tôi đã đọc thư. Đồng chí sẽ nhận được câu trả lời chấp thuận nay mai. Rất có thể đấy. Đồng chí muốn đi ngoại quốc có đúng không? Đồng chí thật sự đã chán chúng tôi à?”*

*“Thời gian gần đây tôi cứ bị dẫn vật bởi câu hỏi: ‘Một nhà văn Nga có thể tồn tại được không ngoài dòng sống của đất nước?’ Có lẽ là không.”*

“Đồng chí có lý đấy. Và đó cũng là ý nghĩ của tôi. Nào, đồng chí muốn xung vào làm việc ở đâu? Nhà Hát Nghệ Thuật thủ đô nhé?”

“Vâng. Hẳn là tôi rất thích, nhưng người ta đã bao lần từ chối đơn xin việc của tôi.”

“Làm lại lá đơn khác đi. Lần này, tôi chắc là họ sẽ chấp thuận. Phần chúng ta, cần phải gặp nhau một lần để chuyện vãn chứ?”

“Ồ đúng thế, Iossiff Vissarionovitch ạ. Tôi rất cần được chuyện trò với đồng chí.”

“Ừ, nhất thiết phải tìm cho ra một lúc để chuyện vãn. Bây giờ thì xin chào nhé, và cũng xin chúc mọi điều như ý.”

Cuộc đàm thoại trở nên là một huyền thoại, cho thấy có lợi về phần Boulgakov hơn là phía Staline, bởi vì trong cách đối xử với giới trí thức văn nghệ sĩ, Staline không bao giờ có thói quen điện thoại riêng như thế. Theo lời đồn, Staline đã từng đi xem đến 15 lần vở kịch tựa đề *Những Ngày Ở Rourbine* của Boulgakov; vậy mà vẫn không chấp thuận để Boulgakov xuất ngoại, nhưng chắc chắn là Staline đã ra lệnh cho trưởng công an mật vụ Iahoda phê vào hồ sơ Boulgakov như sau: “*Phải dành mọi sự dễ dãi cho ông ta có việc làm, bất cứ chỗ nào theo ý ông ta muốn.*” Điều này đã được thực thi. Từ quãng thời gian sống này, Boulgakov đã mắc bệnh tâm thần là hay lo sợ bị đánh mất những bản thảo tác phẩm viết tay của mình. Những ngày trước khi qua đời, 1940, ông cứ ngỡ rằng mật vụ sắp đến tịch thu tác phẩm *Ông Chủ Và Cô Marguerite* (chỉ được xuất bản sau khi ông đã chết) đến nỗi nằng nặc bắt vợ phải ngó chừng trong nhà đầu đó, mới yên lòng.

### **PAVEL FLORENSKI:**

Gần như là một Leonardo da Vinci của Nga mà bây giờ rất nhiều người cố làm sao cho ông được phong thánh, dù ông chỉ là một nhà tu chính thống giáo, sinh 1882, bị tổng giam nhiều lần và cuối cùng bị xử bắn ngày 8/2/1937, sau nhiều năm bị giam trong các trại cải tạo. Là nhà toán học, vật lý học, kỹ sư, thần học, triết gia, thi sĩ, sử gia nghệ thuật, tác giả của nhiều tác phẩm đồ sộ (như

*Rường Cột Và Nền Móng Của Sự Thật*, được dịch sang Pháp ngữ năm 1975), Pavel Florenski bị kết tội là đầu não của một âm mưu được mệnh danh là “Áo Quốc Phát Xít.”

### **BORIS PILNIAK:**

Thời kỳ vinh quang Xô Viết của Boris Pilniak không kéo dài bao nhiêu. 1929 là năm bẽ quặt của vụ Pilniak và Zamiatine. Cũng năm đó, tại ngoại quốc, tác phẩm *Chúng Tôi* của Zamiatine và những truyện ngắn của Pilniak tựa đề *Truyện Cổ Tích Của Mặt Trăng Không Bao Giờ Tối* và *Cây Đại Thụ Đỏ* được phát hành rầm rộ vì đã viết theo chiều hướng phê phán chỉ trích cuộc cách mạng vô sản Nga. “*Phải chấm dứt ba cái trò vô trách nhiệm của giới văn nghệ sĩ*”, lời tuyên bố sấm sét của Maiakovski đã kéo theo hồi còi cáo chung của giới nghệ sĩ. Zamiatine tìm cách thoát khỏi tình trạng lưu đày, còn Boris Pilniak không chống chỏi được, đã tỏ ra ăn năn hối hận trước quần chúng và từ đấy cố sáng tác những tác phẩm hoàn toàn ngoan ngoãn, nằm trong đường lối chỉ thị của Đảng. Ngày 28/10/1937, ông bị câu lưu trước mắt Boris Pasternak (hàng xóm của ông). Bị kết tội là Troskist (do những liên lạc với Victor Serge, ông còn bị lên án là đã bài bác chế độ Xô Viết với André Gide, Panait Istrati) và bị kết án tử hình, hành quyết ngày 21/4/1938. Mặc dù đã được phục hồi nhân phẩm năm 1956 nhưng tác phẩm ông chỉ thật sự được in ra tại Nga năm 1976.

### **OSSIF MANDELSTAM:**

Mãi đến ngày nay, tác phẩm của Ossif Mandelstam cũng chưa được xuất bản là bao trên thế giới cũng như tại Nga. Không những thế, ông lại còn bị mang bản ác tội ác với nhân dân cho tới 1987 mới được phục hồi nhân phẩm. Trong mở hồ sơ tàng trữ tại Loubianka, người ta đọc thấy ngày từ trần, 27/12/1938, biết được hai kỳ giam cầm và những cảnh huống sống của ông. Khởi sự là một bài thơ cực kỳ ngạo nghễ, dám phạm húy Staline, sáng tác

tháng 11/1933, được ngâm nga trong vòng thân hữu hạn hẹp, Ossif Mandel- stam đã phải trả giá bằng lần câu lưu thứ nhất vào tháng 5/ 1934. Bài thơ như sau:

*Chúng ta sống không cảm nhận đất nước dưới chân đi  
 Mười bước tới, muôn lời nghe đã nghe  
 Một vài câu đã thấy hiện giống hung tàn  
 Ôi đỉnh cao vời vợi điện Cẩm Linh  
 Thì thào trên đôi môi mỏng  
 Những ngón tay Hấn thô bạo, tròn mập  
 Tựa hồ những giòng thơ đen thẫm đậm nét chữ to  
 Và những lời Hấn nói như đinh đóng cột  
 Phán xuống nặng ngàn cân  
 Mang đến nỗi đau buồn  
 Nhưng kia đôi mắt Hấn giễu cợt cười ruồi  
 Nhìn xuống đôi ủng da láng coóng!*

Vậy là Ossif Mandelstam bị lưu đầy trong ba năm tại vùng băng giá Ural, trở nên tàng tàng điên điên. Nhờ sự vận động can thiệp của Boukharine và Pasternak, ông được phép quay về sống gần thủ đô. Tuy nhiên vào năm 1937, trong lúc sống sót nhờ vào sự bố thí, sinh kế ám muội, ông đã viết một lá thư cho một bạn văn sĩ cũng đang chết dở trong cảnh đời “chó chết” rằng: *“Tôi chỉ còn là một chiếc bóng. Tôi không thật hiện hữu nữa.”* Rồi từ trong hố thẳm điên rồ, tuyệt vọng, lần này ông lại... cả gan viết hẳn một bài tình thi cho... Staline, cả quyết rằng chỉ mỗi nhân vật nói trên mới khả dĩ giải quyết cho ông một điều gì đó. Thật là mê! Tháng 3/1938, bí thư Hội Đồng Liên Hiệp Nhà Văn viết cho ủy viên Công An Nhân Dân bấy giờ là Ejev rằng:

*“Vấn đề Ossif Mandelstam gây ra nhiều cuộc tranh luận căng thẳng trong một nhóm thuộc giới văn học.”* Và đề nghị Ejev hãy *“đóng góp vào công cuộc lợi ích chung bằng cách dứt điểm vấn đề Ossif Mandelstam!”* kể đã được nhiều người xem như *“ông thánh tuấn đạo, thi sĩ thiên tài không được nhìn nhận.”*



Lập tức, ngày 3/5 năm ấy (1938), Ossif Mandelstam lần nữa bị bắt giam, học tập cải tạo ngắn hạn, nhưng các bác sĩ nhà tù đã phê rằng *“một kẻ mắc bệnh tâm thần, có khuynh hướng về những ý kiến cố định, không mấy cách mạng đổi mới, diên rồ nhảm nhí...”* Ngày 2/8/1938, ông bị kết án tuyên truyền phá hoại nhà nước Xô Viết, phải cải tạo 5 năm. Dù vợ ông đã cố chạy chọt, ông vẫn bị đưa đến miền Kolyma để rồi chết vì cóng lạnh và kiệt sức ngày 27/12/1938, lúc 47 tuổi. Một bạn tù cải tạo với ông sau này kể lại cho Vitali Chentalinski nghe những giây phút cuối cùng của nhà thơ. *Năm đó lại là năm giá lạnh đặc biệt; để ăn mừng tân niên, các tù nhân được mang ra đập nước số 11 để vệ sinh, tắm gội:*

*“Chúng tôi bị lột trần như nhộng, áo quần thì máng vào những cái móc để đưa cho họ bỏ vào nồi hấp tẩy trùng. Lạnh như đang đứng giữa trời, tất cả mọi người đều run lấy bẫy; Ossif Mandelstam toàn thân xương xẩu kêu lác cắc. Ông ta chỉ còn là bộ xương biết đi. Chúng tôi hét toáng lên: ‘Nhanh tí nào, các đồng chí làm chúng tôi chết cóng mất!’ Phải đợi ít nhất 45 phút mới được lệnh: ‘Mặc áo quần vào, xếp hàng qua bên cạnh!’ Mùi lưu huỳnh bốc lên mũi đến chảy nước mắt. Thật là ngột thở. Ossif Mandelstam đi vài bước rồi quay ngoái lại, tránh xa cái lò hấp, ngẩng cao đầu, vẻ kiêu hãnh, hít một hơi dài không khí, xong té quỵ. Có kẻ nào đó kêu lớn rằng: ‘Ông ta ngum củ tỏi rồi!’ Tác giả của Tiếng Động Thời Gian đã qua đời như thế đấy.”*

#### **NIKOLAI KLIQUIEV:**

Từ nhà viết nhạc tình ca, dân dã, mộ đạo và giữ gìn truyền thống, kẻ đã cực kỳ phản đối chính sách Xô Viết và bị chính quyền coi như kẻ thù không đội trời chung của nhân dân vì đã theo chủ nghĩa ngu dân, ngục quyền, đầy tội ác; chúng ta chẳng biết được gì nhiều ngoại trừ những phê bình ngưỡng mộ của Alexandre Blok, Andréi Biély hay của Ossif Mandelstam về ông. Xuyên qua hồ sơ tội nhân còn lưu trữ ở Loubianka (ông bị bắt giam hai lần vào năm 1934 và 1937, xử bắn ngày 13/10/1937), thì đó là một người lang thang khát thực, khăng khăng ngoan cố, hơi kỳ bí. Cũng giống như

Ossif Mandelstam, ông nhất định không để bị mua chuộc, nhượng bước trước bọn cán bộ cai tù. Trong đồng hồ sơ sấm sét được đọc thấy ngày hôm nay, từ Nikolai Kliouev, ta có hăng mớ bản thảo chưa bao giờ in, trong có một bài thơ đi trước thời đại rất xa, giống như một lời sấm truyền, rêu rao báo trước cuộc tự sát giết người trên biển Aral, sự tai hại kinh hoàng vì nguyên tử ở Tchernobyl; hoặc như bài thơ có tựa *Ca Dao Của Mẹ Tối Thượng Quyền Năng* dài 4000 câu, trình bày thể kỷ Xô Viết đã nhúng tay góp phần vào việc làm chao đảo tàn phá thế giới, một cuộc tận thế như trong Thánh Kinh đã viết.

### **ANDRÉI PLATPONOV:**

Mặc dù không bị bắt giam nhưng ông vẫn có một hồ sơ lý lịch tối thui, giữ mật tại Loubianka và có cả một truyện dài bị tịch thu năm 1933 tựa đề *Tiểu Thuyết Kỹ Thuật* chưa từng xuất bản, được viết vào tuổi 33; chịu trận bao nhiêu khó khăn kể từ lần xuất bản truyện ngắn *Lutu Trữ* vào năm 1930, một câu chuyện trào phúng về đời sống ở những vùng Kinh Tế Mới của chủ nghĩa. Còn cuốn *Tiểu Thuyết Kỹ Thuật* thì kể về hai kỹ sư trẻ tuổi, hăng say, lý tưởng, sâu xé nhau trước viễn ảnh tương lai sáng lạn của chủ nghĩa cách mạng, kể thì âu lo vì những hậu quả không lường được trên con người, kể lại mù lòa bởi giấc mộng “cải tổ nhân bản” và “chân lý sáng ngời của lịch sử nhân loại.” Platonov đã hoài công xin xỏ ân huệ với Makxim Gorki để bao che cho đứa con trai của ông mới 15 tuổi, nhưng không được. Năm 1938 cậu nhỏ vẫn bị bắt đi học tập cải tạo với tội danh “*khủng bố, gián điệp, phá hoại cơ sở*” và chết trong tù. Về phần ông, bị cấm in sách, trở thành công nhân quét dọn, lau chùi ở Viện Văn Học thủ đô, qua đời năm 1951 vì bệnh lao phổi.

### **MAKXIM GORKI:**

Đây là chương viết đáng ngạc nhiên nhất trong quyển sách của Vitali Chentalinski, cho thấy rằng văn sĩ được sủng ái nhất của chế độ lại là kẻ bị nghiêm nhặt theo dõi, bám sát nhất mà cái chết xảy ra tháng 6/1936 mang đầy nghi vấn, kỳ quặc như một cuộc ám sát rừng rợn. Người được coi là bần cố nông cách mạng vô sản của nền văn học Nga, đã 49 tuổi lúc Cộng Sản Bolshevik cướp chính quyền năm 1917. Bất kể lòng ưu ái thân tình đối với Lénine, ông vẫn cố ý xông vào vụ Tcheka, bênh vực giới trí thức và nghe theo lời bỏ nhỏ của Lénine, đã chọn lựa sự từ bỏ xứ sở, lưu đày năm 1921, sống nhiều năm phè phỡn trong một ngôi biệt thự tại Ý dưới thời Phát Xít trước khi quyết định trở về sống vĩnh viễn trên quê hương Xô Viết vào năm 1933.

Sự trở về cố hương của ông được rình rang chào đón, và Staline lợi dụng cơ hội để mặc nhiên gắn ghép cho ông ngai vị đại văn hào của chế độ, lại dành cho nhiều ưu đãi, đặc quyền. Song song là những biện pháp theo dõi, rình rập chặt chẽ; thư ký của ông là một cán bộ chính trị; giới lân cận chỉ toàn một lũ mật vụ, công an. Theo tài liệu được phanh phui, ngày nay người ta biết rằng đã có một cuộc họp gặp gỡ tất cả những kẻ cầm đầu Xô Viết tại nhà ông tháng 10/1933 và Staline đã nhờ vào uy tín ông để ban hành chỉ thị về một lý thuyết nghệ thuật mới được gọi là “hiện thực xã hội chủ nghĩa.”

Tháng 3/1934, con trai của nhà văn chết bất ngờ. Bốn năm sau, Iagoda, cựu thủ trưởng của nhà tù Loubianka bị thất sủng và bị kết án là đã ám sát chàng thanh niên bởi anh ta là tình nhân của vợ Iagoda. Một mối vì cái chết con trai, lại nhận ra mình bị “giam cầm, cấm cố, chung thân” trong cái “lồng son thép vàng”, nhà văn chán đời, không muốn xuất đầu lộ diện ngoài phạm vi của căn biệt thự đẹp đẽ ở bờ biển Crímée nữa. Tất cả mọi thư từ đều bị sàng lọc kỹ trước khi đến tay ông. Những cuộc điện đàm cũng vậy. Đến nỗi tờ nhật báo lúc ông đọc cũng bị giả mạo, đối trá tin tức. Trong khi đó, dần dần, chính ông trở nên khùng điên, lảm nhảm những dự phóng,

muốn được cùng với sự hỗ trợ của 100 nhà văn khác để “viết lại từng chút một tất cả nền văn học của toàn thế giới.”

Mùa xuân 1936, André Malraux cùng với Isaac Babel đến viếng ông trước khi ông ngã bệnh ngày 30/5 và qua đời ngày 18/6 trong cùng năm. Theo Vitali Chentalinski, ít nhất phải có đến hàng bảy, tám giả thuyết về cái chết Gorki, cho rằng hoặc chính Iagoda, hoặc tên thư ký riêng đã ám sát ông để trả thù. Rốt cuộc, trong tài liệu tìm thấy, chúng ta có Sổ Sức Khỏe của Gorki và những giòng chữ viết tay như sau: *“Tôi nghi là mình đã mắc bệnh lao phổi và sẽ không chống chọi được nó. Tôi không thể đọc sách, cũng không ngủ được. Đó là hồi kết của một tiểu thuyết, một nhân vật, một tác giả.”*

□

